

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HSST
Ngày: 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh năm 1983; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 110 đường M, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 8/12; con ông: Bùi Văn V (Đã chết) con bà: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1958; gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Hồng N, sinh năm 1984 (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15-9-2012, Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 27-3-2014, Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 21-6-2014, Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-12-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Việt Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 5/17/157 đường T, phường L, thành phố N (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08-11-2022, Bùi Văn S đến sân bóng L, phường L, thành phố N tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, S phát hiện thấy anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1994, trú tại 5/17/157 Th, phường L, thành phố N từ trong sân bóng chạy đến chiếc xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 18B2-499.15, lấy điện thoại trong cốp xe máy ra sử dụng rồi cất lại vị trí cũ và tiếp tục đá bóng. S quan sát xung quanh không có ai để ý nên đi bộ đến chiếc xe Airblade trên và cởi áo khoác trùm lên yên xe để che chắn rồi dùng tay móc 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max của anh Q trong cốp xe. Sau đó, S giấu chiếc điện thoại vào túi áo khoác, mặc lại áo rồi về nhà. Trên đường đi, S đã tắt máy, tháo sim và ốp lưng điện thoại vứt dọc đường. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09-11-2022, Bùi Văn S mang chiếc điện thoại bán cho anh Nguyễn Hoàng Đạt, sinh năm 1986 chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ 49 N, phường Ng, thành phố N được 2.900.000 đồng. Số tiền này, S đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01-12-2022, anh Nguyễn Viết Q trình báo sự việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và giao nộp 02 đoạn camera tại sân bóng ghi lại nội dung vụ việc. Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Văn S lên làm việc, S đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Anh Nguyễn Hoàng Đ giao nộp chiếc điện thoại Iphone XS Max đã mua của S.

Bản kết luận định giá tài sản số 82 ngày 06-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án có giá trị: 8.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 87 ngày 10-01-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 đoạn video thu được từ camera hiện trường do anh Nguyễn Viết Q giao nộp.

Về vấn đề dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Viết Q nhận lại và không đề nghị khác. Đối với số tiền 2.900.000 đồng Bùi Văn S đã bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn

t, sau khi có đề nghị của S, gia đình S đã trả lại cho anh Đạt nhận lại và không đề nghị khác.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPNĐ ngày 16-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn S khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Nguyễn Viết Q và anh Nguyễn Hoàng Đạt, đã nhận lại tài sản và không có đề nghị khác, vì vậy đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn S không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Do thiếu hiểu biết mà phạm tội nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn S tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 08-11-2022, tại sân bóng L, phường L, thành phố N, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Viết Q 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max trị giá 8.000.000. Hành vi của bị cáo Bùi Văn S đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Bùi Văn S đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn S gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bị cáo có nhân thân xấu đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy

nhân cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nên quan điểm của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Viết Q và anh Nguyễn Hoàng Đạt, đã nhận lại tài sản và không có đề nghị khác, vì vậy đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01-12-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

